

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Chí
2. Ông Trần Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Kim C, sinh năm 1994; địa chỉ: số B ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: số B ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2025 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hồ Thị Kim C trình bày:

Về hôn nhân, chị và anh Nguyễn Thanh Đ tiến tới hôn nhân là do quen biết, có tìm hiểu nhau một thời gian và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre ngày 30/5/2013 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Kết hôn xong vợ chồng sống chung tại nhà cha mẹ của anh Nguyễn Thanh Đ, sau đó vợ chồng cùng đi làm công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình sống chung, cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc một thời gian, tuy nhiên thời gian sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống gia đình nhưng giữa chị và anh Nguyễn Thanh Đ không hàn gắn được tình cảm, chị và

anh Nguyễn Thanh Đ đã không còn sống chung hơn 05 năm nay. Từ khi không còn sống chung, giữa chị và anh Nguyễn Thanh Đ không hàn gắn được tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng dành cho anh Nguyễn Thanh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Thanh Đ cấp dưỡng cho chị khi ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 12/4/2013, từ khi chị và anh Nguyễn Thanh Đ không còn sống chung thì con chung sống chung với chị, cháu Nguyễn Thị Trà M được chị chăm sóc phát triển đầy đủ mọi mặt. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh Nguyễn Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Kim C và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Kim C, cụ thể: Về hôn nhân, chị Hồ Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ; chị Hồ Thị Kim C không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết. Về con chung, chị Hồ Thị Kim C được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 12/4/2013; anh Nguyễn Thanh Đ được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản; chị Hồ Thị Kim C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, chị Hồ Thị Kim C trình bày không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung, chị Hồ Thị Kim C trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật là “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ cư trú tại ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Thị Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hồ Thị Kim C và anh Nguyễn Thanh Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng chị Hồ Thị Kim C và anh Nguyễn Thanh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. Do đó, hôn nhân của chị Hồ Thị Kim C và anh Nguyễn Thanh Đ đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị Hồ Thị Kim C cho rằng, quá trình sống chung giữa chị và anh Nguyễn Thanh Đ có hạnh phúc một thời gian, sau đó thì không còn hạnh phúc do có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã không còn sống chung với nhau nhưng không hàn gắn được tình cảm.

Đối với anh Nguyễn Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử. Như vậy, có cơ sở xác định anh Nguyễn Thanh Đ không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Hồ Thị Kim C. Qua kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Hồ Thị Kim C và anh Nguyễn Thanh Đ, cho thấy lời trình bày của chị Hồ Thị Kim C về mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị và anh Nguyễn Thanh Đ là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Kim C đối với anh Nguyễn Thanh Đ. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, do chị Hồ Thị Kim C không yêu cầu và không ghi nhận được ý kiến của anh Nguyễn Thanh Đ nên không xem xét giải quyết.

[4] Về con chung: Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 12/4/2013. Hiện tại, con chung đang sống chung với chị Hồ Thị Kim C và chị Hồ Thị Kim C yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Thấy rằng, từ khi chị Hồ Thị Kim C và anh Nguyễn Thanh Đ không còn sống chung thì chị Hồ Thị Kim C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 12/4/2013. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của chị Hồ Thị Kim C. Xét thấy, chị Hồ Thị Kim C có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy cháu Nguyễn Thị Trà M để cháu phát triển tốt về mọi mặt, vì vậy giao con chung Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 12/4/2013 cho chị Hồ Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp nhằm bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con chung, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Trà M. Chị Hồ Thị Kim C không yêu cầu anh Nguyễn Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Kim C trình bày không yêu cầu giải

quyết, đối với anh Nguyễn Thanh Đ không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Hồ Thị Kim C trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, đối với anh Nguyễn Thanh Đ không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn được chấp nhận nên chị Hồ Thị Kim C phải nộp án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Kim C đối với anh Nguyễn Thanh Đ. Chị Hồ Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ.

Chị Hồ Thị Kim C không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 12/4/2013 cho chị Hồ Thị Kim C được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hồ Thị Kim C không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

3. Về chia tài sản chung: Chị Hồ Thị Kim C trình bày không yêu cầu giải quyết, anh Nguyễn Thanh Đ không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Hồ Thị Kim C trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, anh Nguyễn Thanh Đ không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008683 ngày 05/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú, án phí đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Đường sự;
- UBND xã Mỹ An, huyện Thạnh Phú;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn Lê Khắc Hiệp

Hồ Văn Tú